TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-DS	*Đồ Sơn, ngày 19 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: N(sau đây gọi tắt là Ngân hàng); địa chỉ: Toà nhà T, 210 T, quận H, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1979 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang T, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1955; nơi ĐKTT: Tổ dân phố Đ, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số nhà 18 đường A, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi:

Tính đến hết ngày 11-01-2023, anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị N còn nợ và phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 503.034.644 đồng (trong đó: Nợ gốc là 463.411.138 đồng, nợ lãi trong hạn là 36.137.954 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.261.641 đồng, nợ lãi tính trên lãi chậm trả là 1.223.911 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số HDTD72A2019115 ngày 19-12-2019 và Hợp đồng tín dụng số HDTD72A2021126 ngày 24-8-2021 ký kết giữa Nvà anh T, chị N. Kể từ ngày 12-01-2023, anh T và chị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng ký kết giữa Nvà anh T, chị N cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các

bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh T, chị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Kể từ thời điểm hoà giải (ngày 11-01-2023) cho đến hết ngày 28-02-2023, anh T và chị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền 73.274.644 đồng (gồm tiền nợ gốc đã chuyển quá hạn đến hết tháng 12-2022 là 33.651.138 đồng, các khoản nợ lãi tính đến hết ngày 11-01-2023 gồm: Nợ lãi trong hạn là 36.137.954 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.261.641 đồng, nợ lãi tính trên lãi chậm trả là 1.223.911 đồng), nợ gốc phải trả của tháng 01 và tháng 02-2023 là 9.180.000 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 12-01-2023 đến hết ngày 28-02-2023.

Từ tháng 03-2023, anh T và chị N phải tiếp tục trả Ngân hàng theo phương án trả nợ đã được thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp anh T, chị N không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 115/2019/HĐTC/CNHaiPhong-PGDDoSon ngày 19-12-2019 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01.115/2019/HĐTC/CNHaiPhong-PGDDoSon ngày 24-8-2021 ký kết giữa Nvà ông Lê Quang T, bà Bùi Thị T, anh Lê Quang T, chị Nguyễn Thị N.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 217,2m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 131, tờ bản đồ số 45, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố Đồng Tiến, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 496721, số vào sổ cấp GCN: CH01129 do UBND quận Đồ Sơn cấp ngày 11-11-2019 cho ông Lê Quang T và bà Bùi Thị T.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T, chị N phải có nghĩa vụ thanh toán hết số nợ còn lại cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí:

Anh T, chị N nhận nộp 12.060.000 (*Mười hai triệu không trăm sáu mươi nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 11.684.000 (*Mười một triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002651 ngày 18-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Khoa